

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út

Ông Nguyễn Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: khu vực H, phường T, thị xã M, tỉnh HG

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực H, phường T, thị xã M, tỉnh HG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh T sống chung và đăng ký kết hôn vào ngày 10/11/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Long Mỹ, sống với nhau được 01 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có sự chia sẻ, ảnh hưởng đến cuộc sống hằng ngày của gia đình. Nhận thấy, đời sống chung không thể hòa hợp và duy trì được nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung tên Trần Minh Ch, sinh ngày 18/5/2004, giới tính nam, đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh T thống nhất phần trình bày của chị M về thời gian đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Anh Trần Văn T thống nhất ly hôn.

Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung tên Trần Minh Ch, sinh ngày 18/5/2004, giới tính nam, đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục.

[1.1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã Long Mỹ nên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Trần Văn T có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn T tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ) vào ngày 10/11/2003 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị M và anh T đã không còn sống chung từ năm 2021 cho đến nay. Chị M yêu cầu ly hôn, anh T cũng thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử thống nhất giữa chị M và anh T được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung tên Trần Minh Ch, sinh ngày 18/5/2004, giới tính nam, đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn T được ly hôn.

[3] Về con chung: Trần Minh Ch, sinh ngày 18/5/2004, giới tính nam, đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004614 ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị Nguyễn Thị M đã nộp xong án phí.

[6] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Châu Thanh Quyền